

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG VĂN PHÒNG NĂNG CAO

Ngày kiểm tra: 10/05/2025 Thời gian kiểm tra: 14h00 - 16h15 Thời gian ôn tập: Từ 23/3/2025 đến 20/4/2025
Địa điểm kiểm tra: 326a Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 1, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh Lớp tin học CDR: 25THNB01

STT	Số báo danh	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
								Lý thuyết	Thực hành				
1	25TH01	231080134	Huỳnh Thị Thúy	An	02/04/2005	Bến Tre	Nữ	8.25	5.5	6.88	Đạt	Trung bình	
2	25TH02	211010023	Vũ Trịnh Tú	Anh	04/03/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6	7.5	6.75	Đạt	Trung bình	
3	25TH03	231080136	Bùi Thị	Bích	02/03/2005	Tiền Giang	Nữ	7.25	5.5	6.38	Đạt	Trung bình	
4	25TH04	231080187	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	01/01/2005	Tiền Giang	Nữ	6.75	6.5	6.63	Đạt	Trung bình	
5	25TH05	221210016	Phan Bùi	Bình	10/02/2004	Quảng Ngãi	Nam	8.25	5	6.63	Đạt	Trung bình	
6	25TH06	014900132	Lê Phi	Cơ	01/02/2002	An Giang	Nam	7.25	6.5	6.88	Đạt	Trung bình	
7	25TH07	221360003	Phạm Minh	Đạt	27/11/2004	Long An	Nam	5.25	5.5	5.38	Đạt	Trung bình	
8	25TH08	221430001	Nguyễn Lê Nguyệt	Đình	24/10/2004	Trà Vinh	Nữ	7	7.5	7.25	Đạt	Khá	
9	25TH09	014900063	Huỳnh Quí	Đức	09/12/2002	An Giang	Nam	7.25	6.5	6.88	Đạt	Trung bình	
10	25TH10	211020009	Nguyễn Quốc	Duy	27/09/2003	Đồng Tháp	Nam	8.75	7.5	8.13	Đạt	Giỏi	
11	25TH11	385798471	Nguyễn Thị Tường	Duy	11/06/1997	Bạc Liêu	Nữ	7.5	4.5	6	Đạt	Trung bình	
12	25TH12	221200012	Nguyễn Anh	Duy	12/01/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	5.75	1.5	3.63	Không đạt	Không đạt	
13	25TH13	221360031	Lâm Thanh	Hà	25/06/2004	Bình Phước	Nam	6.25	5	5.63	Đạt	Trung bình	
14	25TH14	913800017	Phạm Thanh	Hải	08/12/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nam	8	8	8	Đạt	Giỏi	
15	25TH15	301748827	Lê Ngọc Mỹ	Hạnh	15/10/2000	Long An	Nữ	6.5	4.5	5.5	Đạt	Trung bình	
16	25TH16	221430003	Trần Thị Thu	Hào	20/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	8	9	8.5	Đạt	Giỏi	
17	25TH17	221360057	Điền	Hiếu	20/04/2004	Bình Phước	Nam	5.75	6.5	6.13	Đạt	Trung bình	
18	25TH18	221360034	Danh	Hoàng	03/09/2004	Bình Phước	Nam	7.75	9	8.38	Đạt	Giỏi	
19	25TH19	014900067	Nguyễn Văn	Hợp	22/07/2002	Phú Yên	Nam	6.5	5.5	6	Đạt	Trung bình	

STT	Số báo danh	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
								Lý thuyết	Thực hành				
20	25TH20	175067071	Trình Văn	Huân	19/06/1999	Thanh Hóa	Nam	4.75	6.5	5.63	Đạt	Trung bình	
21	25TH21	23080188	NTOR	K' ĐAN	20/10/2000	Lâm Đồng	Nữ	6.5	4.5	5.5	Đạt	Trung bình	
22	25TH22	221430006	Nguyễn Duy	Khang	02/12/2004	Bến Tre	Nam	4.75	5.5	5.13	Đạt	Trung bình	
23	25TH23	14900136	Danh Hà Hồng	Khánh	16/12/2002	Kiên Giang	Nam	6.75	4	5.38	Đạt	Trung bình	
24	25TH24	211010038	Võ Thị	Kiều	15/08/1999	Nghệ An	Nữ	7	4.5	5.75	Đạt	Trung bình	
25	25TH25	211020024	Phan Kim Quỳnh	Ngọc	08/01/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	8	5.5	6.75	Đạt	Trung bình	
26	25TH26	231260001	Nguyễn Dương Tuyết	Nhi	19/01/1997	Vĩnh Long	Nữ	8.25	9	8.63	Đạt	Giỏi	
27	25TH27	211010018	Trần Thị Kiều	Oanh	02/07/2003	Tây Ninh	Nữ	5.25	7	6.13	Đạt	Trung bình	
28	25TH28	013800010	Phan Phi	Phụng	24/01/2002	An Giang	Nữ	6	6.5	6.25	Đạt	Trung bình	
29	25TH29	221080090	Y	Phượng	01/12/2004	Kon Tum	Nữ	8.5	8	8.25	Đạt	Giỏi	
30	25TH30	231080154	Nguyễn Thị Thu	Quyền	26/05/2005	Bình Định	Nữ	3.25	9	6.13	Đạt	Trung bình	
31	25TH31	211110015	Nguyễn Huỳnh Diễm	Quỳnh	08/09/2002	Tây Ninh	Nữ	8.5	3	5.75	Đạt	Trung bình	
32	25TH32	221080050	Điêu Thị	Sa Ra	25/11/2004	Bình Phước	Nữ	5	5.5	5.25	Đạt	Trung bình	
33	25TH33	212773393	Võ Thị Diễm	Sương	01/01/1986	Quảng Ngãi	Nữ	Vắng thi	Vắng thi	0	Không đạt	Không đạt	
34	25TH34	221360011	Hồ Hữu	Tâm	16/08/2004	An Giang	Nam	6.25	8.5	7.38	Đạt	Khá	
35	25TH35	221210008	Nguyễn Chí	Thanh	26/02/2004	Đồng Nai	Nam	6.5	7.5	7	Đạt	Khá	
36	25TH36	014900020	Nguyễn Đức	Thanh	23/06/2001	Hà Tĩnh	Nam	6	4.5	5.25	Đạt	Trung bình	
37	25TH37	231080157	Vũ Thị Thu	Thảo	05/01/2005	Đắk Nông	Nữ	7.5	8.5	8	Đạt	Giỏi	
38	25TH38	231080158	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	25/06/2005	Bến Tre	Nữ	5.25	7	6.13	Đạt	Trung bình	
39	25TH39	221080035	Đặng Thị Ngọc	Tiên	04/01/2004	Tiền Giang	Nữ	6.75	7	6.88	Đạt	Trung bình	
40	25TH40	211080101	Phan Ngọc Bích	Trâm	05/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	9.75	5.5	7.63	Đạt	Trung bình	
41	25TH41	231080083	Lê Thị Huyền	Trân	28/10/2005	Bến Tre	Nữ	10	7.5	8.75	Đạt	Giỏi	
42	25TH42	231080165	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	28/07/2005	Bến Tre	Nữ	8.25	7.5	7.88	Đạt	Khá	
43	25TH43	231080163	Đào Thị Nhã	Trình	17/10/2004	Tiền Giang	Nữ	7.75	5	6.38	Đạt	Trung bình	
44	25TH44	911100006	Trần Thị Mỹ	Trình	18/10/2000	Bình Thuận	Nữ	7.5	6.5	7	Đạt	Khá	

STT	Số báo danh	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
								Lý thuyết	Thực hành				
45	25TH45	231080169	Đặng Thị Ngọc	Uyên	10/11/2005	Long An	Nữ	8.25	5	6.63	Đạt	Trung bình	
46	25TH46	231080086	Nguyễn Kiều Tú	Uyên	17/08/2005	Lâm Đồng	Nữ	9.25	7.5	8.38	Đạt	Giỏi	
47	25TH47	231080168	Đào Ngọc Phương	Uyên	29/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	5.25	7	6.13	Đạt	Trung bình	
48	25TH48	231080126	Nguyễn Thị Tường	Vy	07/09/2005	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	9.75	8.5	9.13	Đạt	Giỏi	

Tổng số thí sinh dự kiểm tra: 47

Tổng số thí sinh vắng dự kiểm tra: 01

Tổng số thí sinh đạt: 46

Tổng số thí sinh không đạt: 02